

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-DSST ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị T, sinh năm: 1955

Địa chỉ: thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998

Địa chỉ: khu P, thị trấn Q, huyện H1, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: bà Trần Thị N, sinh năm 1947

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị M, sinh năm 1948

Đều có địa chỉ tại: thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khối di sản của ông Trần Văn G và bà Phạm Thị V theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thửa đất tại thôn 2, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 702341, sổ vào sổ H00818 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố Móng Cái) cấp ngày 12/6/2006 mang tên hộ bà Phạm Thị Vạn với diện tích 510m² (trong đó 400m² ONT và 110m² CLN) có giá trị là: 1.791.430.000đ (*một tỷ bảy trăm chín mươi một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), phần giá trị di sản tăng thêm do bà Nghìn tạo dựng là: 47.791.243đ (*bốn mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng*). Tổng là:

1.839.221.243đ (một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi một nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng).

- Về hàng thừa kế theo luật gồm các con đẻ là các bà Trần Thị N, Trần Thị M và Trần Thị T.

- Về công sức quản lý, tôn tạo di sản của bà Trần Thị N là: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

- Về cách thức chia sản như sau:

+ Bà Trần Thị T là người trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất tại thôn 2, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, sở hữu ngôi nhà và các công trình trên đất.

+ Bà Trần Thị T có có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị M 1/3 giá trị di sản được hưởng tương ứng với số tiền: 597.144.000đ (năm trăm chín mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); thanh toán cho bà Trần Thị N 1/3 giá trị di sản được hưởng, 1/2 giá trị di sản tăng thêm và 1/2 công sức quản lý, tôn tạo di sản với tổng số tiền: 641.039.500đ (sáu trăm bốn mươi một triệu không trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng).

+ Bà Trần Thị M có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị N 1/2 giá trị di sản tăng thêm và 1/2 công sức quản lý, tôn tạo di sản là với tổng số tiền là: 43.895.500đ (bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

* Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: tổng số tiền là: 26.890.000đ (hai mươi sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) bà Trần Thị T đã nộp tạm ứng cho Tòa án. Bà Trần Thị M phải thanh toán cho bà Thủy số tiền: 8.964.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn). Bà Trần Thị N phải thanh toán cho bà Thủy số tiền: 8.964.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

* Về án phí: các bà Trần Thị T, Trần Thị N và Trần Thị M được miễn toàn bộ án phí. Trả lại cho bà Trần Thị T 39.300.000đ (ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Thủy đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007583 ngày 28/2/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh QN
- VKSNDTPMC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Nga